

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HS-ST

Ngày: 13 - 02 - 2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Chắt và bà Trần Thị Lệ Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 108/2024/TLST- HS ngày 25 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Lê Hữu N, sinh năm 1997 tại huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Xóm D, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hữu N1 (đã chết) và bà Lê Thị T. Bị cáo có vợ là Phạm Thị T1 (đã ly hôn) và có một con sinh năm 2021.

Tiền án: Bản án số 15/2022/HSST Ngày 12/4/2022, Tòa án nhân dân huyện Y, xử phạt bị cáo Lê Hữu N 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” bị cáo đã chấp hành xong nhưng chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Quyết định xử phạt hành chính số 14/QĐ ngày 10/7/2024 Công an xã K, huyện Y ra quyết định xử phạt số tiền 1.250.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo N chưa nộp tiền phạt.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 10/9/2024, chuyển tạm giam từ ngày 16/9/2024 đến nay tại Trại tạm giam - Công an tỉnh N; có mặt.

2. Bùi Khắc N2, sinh năm 1983 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: tổ C, phố P, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Khắc K (đã chết) và bà Dương Thị Đ. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị N3 (đã chết) và có một con sinh năm 2009.

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2023/HSST Ngày 21/03/2023, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xử phạt bị cáo Bùi Khắc N2 15 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” bị cáo N2 đã chấp hành xong chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Ngày 08/10/2018, Công an huyện K ra quyết định xử phạt hành chính số 197/QĐ về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” số tiền 500.000đ, N2 chưa nộp tiền phạt.

Lịch sử bản thân:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2016/HSST ngày 03/3/2016 Tòa án nhân dân huyện K xử phạt bị cáo Bùi Khắc N2 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Quyết định số 17/QĐ-TA ngày 29/6/2020, Tòa án nhân dân huyện K ra quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 10/9/2024, chuyển tạm giam từ ngày 16/9/2024 đến nay tại Trại tạm giam - Công an tỉnh N; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Vũ Đức T2, sinh năm 1986; Địa chỉ: Xóm G, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Chị Phan Thị D

+ Anh Nguyễn Văn L

+ Anh Nguyễn Minh Đ1.

Những người làm chứng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hữu N và Bùi Khắc N2 có mối quan hệ quen biết. Do có nhu cầu sử dụng ma túy, sáng ngày 10/9/2024, Lê Hữu N gọi điện thoại nhờ Bùi Khắc N2 mua hộ Heroin về để cùng sử dụng. Sau đó N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, BKS 35B1-155.67 từ nhà đến khu vực đường trục thuộc tổ C, phố P, thị trấn P, huyện K để đón N2. Khi gặp nhau N đưa cho N2 số tiền 700.000đ để đi mua Heroine. N điều khiển xe chở N2 đến khu vực cầu T, thị trấn P, huyện K thì N2 bảo N vào hiệu thuốc mua xi lanh, kim tiêm và nước cất, còn N2 cầm số tiền 700.000đ điều khiển xe mô tô đến khu vực chợ N4, thuộc thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình tìm mua Heroine. Tại đây N2 gặp, hỏi và mua được 02 gói Heroine đều được gói ngoài bằng giấy màu trắng có chữ màu đen với giá 700.000đ của một người đàn ông không quen biết. Sau đó N2 cầm 02 gói Heroine trong tay trái điều khiển xe về cầu T đón N đến quán cà phê C cá tại tổ C, phố P, thị trấn P, huyện K. Khoảng 09 giờ 50 phút cùng ngày khi tới quán cà phê vào trong chòi câu cá N2 bỏ 02 gói Heroine vừa mua được lên bàn N tự lấy gói ma túy to hơn N2 lấy gói ma túy nhỏ hơn khi N2 cho H vào xi lanh đồng thời N vừa mở gói Heroine ra định sử dụng thì bị Tổ công tác Công an huyện K phát hiện bắt quả tang hành vi của N và N2. Thu giữ của Lê Hữu N 01 gói nhỏ gói ngoài bằng giấy màu trắng có KT (6,5 x 6,5)cm trên mặt giấy có chất bột dạng cục màu trắng, thu giữ trên tay phải của Bùi Khắc N2 01 xi lanh loại 3ml bên trong có chất bột dạng cục màu trắng ngoài ra còn tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA màu đen BKS 35B1-155.67 của N, 01 bật lửa màu đỏ, 01 điện thoại NOKIA màu nâu đen bên trong có lắp sim 0938.678.3xxvà số tiền 124.000đ; thu giữ của N2 01 xi lanh bên trong có chất bột dạng cục màu trắng, 01 ống

Novocain, tạm giữ của N2 số tiền 185.000đ và 01 điện thoại nhãn hiệu ITEL màu đen bên trong có lắp sim 0386.360.8xx.

Kiểm tra xi lanh đã thu giữ của Bùi Khắc N2 bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng, cân xác định khối lượng là 0,14 gam, ký hiệu M1; Kiểm tra gói nhỏ thu giữ của Lê Hữu N bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng, cân xác định khối lượng là 0,33 gam, ký hiệu M2, gửi các mẫu M1 và M2 trưng cầu giám định.

Tại bản kết luận giám định số 785/KL-KTHS-MT ngày 13/9/2024 của Phòng K3 Công an tỉnh N kết luận: Mẫu gửi giám định M1 có khối lượng 0,1337g; ký hiệu M2 có khối lượng 0,3215g đều là ma túy, loại Heroine.

Quá trình điều tra, Bùi Khắc N2 và Lê Hữu N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản Cáo trạng số 06/CT-VKS - KS ngày 23/12/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình truy tố các bị cáo Bùi Khắc N2 và Lê Hữu N về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Bùi Khắc N2 và Lê Hữu N phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Hữu N từ 24 (hai mươi bốn) tháng tù đến 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 10 tháng 09 năm 2024.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Khắc N2 từ 21 (hai mươi một) tháng tù đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 10 tháng 09 năm 2024.

Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy những vật chứng:

Khối lượng ma túy ký hiệu M1 = 0,0913 gam heroin, M2 = 0,2405 gam heroin còn lại sau giám định bỏ trong 01 phong bì niêm phong ghi số 785/KL-KTHS-MT và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong.

01 phong bì niêm phong bên trong có: 01 bơm kim tiêm loại 3ml/cc; 01 mảnh giấy màu trắng có chữ in màu đen; hai vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu QT1 và QT2

01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu T1

01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu T2

01 Bật lửa ga màu đỏ

01 ống novocain 3% chưa qua sử dụng

01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu ĐT1 (Bỏ trong một phong bì niêm phong ĐT3)

01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu ĐT2 bỏ trong một phong bì niêm phong ĐT4

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 Điện thoại nhãn hiệu Itel lắp thẻ sim bỏ trong một phong bì niêm phong ĐT3 (Tiêu hủy thẻ sim trong điện thoại)

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 Điện thoại nhãn hiệu Nokia lắp thẻ sim bỏ trong một phong bì niêm phong ĐT4 (Tiêu hủy thẻ sim trong điện thoại)

Trả lại cho bị cáo Bùi Khắc N2 số tiền 185.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Lê Hữu N số tiền 124.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí bị cáo Lê Hữu N và Bùi Khắc N2 phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo Lê Hữu N và Bùi Khắc N2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác như biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 10 giờ 55 phút ngày 10 tháng 09 năm 2024, biên bản về việc thu giữ và niêm phong vật chứng lập hồi 10 giờ ngày 10 tháng 09 năm 2024. Kết luận giám định số 785/KL – KTHS – MT ngày 13 tháng 9 năm 2024 của Phòng K3 Công an Tỉnh N và các vật chứng đã thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 50 phút ngày 10/9/2024, tại quán C1 thuộc tổ C, phố P, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình, Lê Hữu N cùng với Bùi Khắc N2 có hành vi mang theo người 02 gói Heroine có tổng khối lượng 0,4552 gam để chia nhau sử dụng, trong đó N cất giữ trái phép riêng trong người 0,3215 gam ma túy, loại Heroine và Bùi Khắc N2 cất giữ trái phép riêng trong người 0,1337 gam ma túy, loại Heroine đều để sử dụng cho bản thân.

Heroin là chất ma túy thuộc bảng danh mục IA, số thứ tự 9 ban hành kèm theo Nghị định số 57/2022/NĐ –CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính Phủ.

[2] Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội các bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...

c, Heroine, cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam."

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Lê Hữu N và Bùi Khắc N2 với tội danh và điều luật đã viện dẫn như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật được chấp nhận.

[3]. Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý, sử dụng một số loại hàng cấm. Mặt khác hành vi của các bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ ma túy là mặt hàng nhà nước cấm tàng trữ, sử dụng nhưng vì nhu cầu sử dụng cho bản thân mà các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Do đó cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cả hai bị cáo đều đang có tiền án về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" chưa được xóa án tích do vậy lần phạm tội này cả hai bị cáo N và N2 đều thuộc trường hợp: "Tái phạm" được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Như vậy cả hai bị cáo N và N2 đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân và vị trí, vai trò của các bị cáo:

Đây và vụ án có hai bị cáo tham gia nhưng không có sự bàn bạc thống nhất phân công vai trò trách nhiệm cho từng bị cáo mà là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn nên khi xem xét, quyết định hình phạt cũng cần phân tích đánh giá tính chất vai trò, trách nhiệm của từng bị cáo để cá thể hóa mức hình phạt cho phù hợp.

Đối với bị cáo Lê Hữu N trong vụ án này giữ vai trò chính là người chủ mưu khởi sự, bị cáo là người trực tiếp chi tiền và rủ N2 đi mua ma túy về chia nhau sử dụng, đồng thời số ma túy bị cáo N tàng trữ cũng nhiều hơn bị cáo N2. Do vậy mức hình phạt áp dụng cho N là cao hơn bị cáo N2.

Bị cáo N2 theo sự chỉ đạo của bị cáo N đã trực tiếp đi mua ma túy về và được bị cáo N chia cho một phần để sử dụng cho bản thân, mặc dù biết là ma túy nhưng bị cáo N2 không phản đối mà tích cực giúp sức cho bị cáo N trong việc mua bán ma túy và được bị cáo N chia ma túy cho để sử dụng, lượng ma túy bị cáo N tàng trữ ít hơn của bị cáo N2.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội các bị cáo đều có nhân thân xấu, đã từng bị xử lý hình sự cũng như xử phạt hành chính về tội phạm liên quan đến ma túy, nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho

bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải có hình phạt thật nghiêm khắc đối với cả hai bị cáo và xử lý nghiêm bằng hình phạt tù có thời hạn buộc các bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo mua bán ma túy nhằm phục vụ nhu cầu nghiện ma túy của bản thân qua xác minh tại địa phương cả hai bị cáo không có nhà đất và không có tài sản gì. Do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với cả hai bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Cơ quan CSĐT đã trả mô tô nhãn hiệu YAMAHA, BKS 35B1-155.67 cho anh Vũ Đức T2 là chủ sở hữu hợp pháp của xe. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên anh T2 giao cho anh Vũ Đức K1 (sinh năm 1980) cả hai đều trú tại xóm G, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình quản lý và sử dụng. Sáng ngày, 10/9/2024 bị cáo N mượn anh K1 xe mô tô trên đi mua ma túy nhưng anh K1 không biết, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại chiếc xe trên cho anh T2. Việc Cơ quan CSĐT đã trả xe máy cho anh T2 đã đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với những vật chứng còn lại căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý như sau:

Khối lượng ma túy ký hiệu M1 = 0,0913 gam heroin, M2 = 0,2405 gam heroin còn lại sau giám định bỏ trong 01 phong bì niêm phong ghi số 785/KL-KTHS-MT và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong.

01 phong bì niêm phong bên trong có: 01 bơm kim tiêm loại 3ml/cc; 01 mảnh giấy màu trắng có chữ in màu đen; hai vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu QT1 và QT2

01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu T1

01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu T2

01 Bật lửa ga màu đỏ

01 ống novocain 3% chưa qua sử dụng

01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu ĐT1 (Bỏ trong một phong bì niêm phong ĐT3)

01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu ĐT2 bỏ trong một phong bì niêm phong ĐT4.

Các vật chứng thu giữ trên là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành phục vụ cho việc điều tra vụ án nay không còn giá trị sử dụng. Do vậy nay cần tịch thu tiêu hủy.

01 Điện thoại nhãn hiệu Itel lắp thẻ sim thu giữ của bị cáo N2 và 01 Điện thoại nhãn hiệu Nokia lắp thẻ sim thu giữ của bị cáo N, do các bị cáo sử dụng để liên lạc với nhau trong việc mua ma túy về sử dụng liên quan đến việc phạm tội. Nay cần tịch thu sung ngân sách nhà nước (tiêu hủy các thẻ sim trong hai điện thoại).

Số tiền 185.000 đồng thu giữ của bị cáo Bùi Khắc N2 và 124.000 đồng thu giữ của bị cáo Lê Hữu N không liên quan đến việc phạm tội, nay trả lại cho các bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Về nguồn gốc Heroine: Bị cáo Bùi Khắc N2 khai mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực chợ N4, phố N, thị trấn P, huyện K. Bị cáo N2 không biết tên tuổi, địa chỉ người đàn ông này, nếu gặp lại cũng không nhận dạng được. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K không đủ căn cứ để xử lý.

[7] Về án phí: Các bị cáo Lê Hữu N và Bùi Khắc N2 là người bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật hình sự đối với cả hai bị cáo Lê Hữu N và Bùi Khắc N2

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Căn cứ Điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Hữu N và Bùi Khắc N2 phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*

Xử phạt bị cáo Lê Hữu N 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 10 tháng 09 năm 2024.

Xử phạt bị cáo Bùi Khắc N2 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 10 tháng 09 năm 2024.

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy những vật chứng gồm:

Tịch thu tiêu hủy những vật chứng:

Khối lượng ma túy ký hiệu M1 = 0,0913 gam heroin, M2 = 0,2405 gam heroin còn lại sau giám định bỏ trong 01 phong bì niêm phong ghi số 785/KL-KTHS-MT và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong.

01 phong bì niêm phong bên trong có: 01 bơm kim tiêm loại 3ml/cc; 01 mảnh giấy màu trắng có chữ in màu đen; hai vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu QT1 và QT2

01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu T1

01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu T2

01 Bật lửa ga màu đỏ

01 ống novocain 3% chưa qua sử dụng

01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu ĐT1 (Bỏ trong một phong bì niêm phong ĐT3)

01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu ĐT2 bỏ trong một phong bì niêm phong ĐT4

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 Điện thoại nhãn hiệu Itel lắp thẻ sim bỏ trong một phong bì niêm phong ĐT3 (Tiêu hủy thẻ sim trong điện thoại)

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 Điện thoại nhãn hiệu Nokia lắp thẻ sim bỏ trong một phong bì niêm phong ĐT4 (Tiêu hủy thẻ sim trong điện thoại)

Trả lại cho bị cáo Bùi Khắc N2 số tiền 185.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Lê Hữu N số tiền 124.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Chi tiết vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 25 tháng 12 năm 2024 và giấy ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử ngày 26 tháng 12 năm 2024 giữa Công an huyện K với Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình).

3. Về án phí: Bị cáo Lê Hữu N và Bùi Khắc N2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/02/2025), người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND huyện K: 02 bản
- CA huyện K: 03 bản.
- Trại tạm giam CA tỉnh Ninh Bình: 02 bản.
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Chi cục THA dân sự huyện K: 01 bản
- Bị cáo: 02 bản
- NCQLNVLQ: 01 bản.
- Lưu hồ sơ: 01 bản.
- Lưu VP: 02 bản.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Khanh